

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn chị A, sinh ngày 22/5/1989.

- Bị đơn anh B, sinh ngày 02/3/1987.

Cùng trú tại: xóm V, xã T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

[2] . Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị A và anh B thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: Chị A và anh B có 02 (Hai) người con chung, tên gọi cụ thể:

1. C, sinh ngày 13/5/2009.

2. D, sinh ngày 15/12/2011.

Hiện nay các cháu đang sống chung với bố đẻ (anh B) ở xóm V, xã T, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị A và anh B cùng tự thỏa thuận, thống nhất, nhất trí và dựa trên nguyện vọng của các cháu, để cho bố (anh B) là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu C và cháu D đến khi cháu C, cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi tròn. Chị A có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị A và anh B thảo thuận, nhất trí chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu với số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi tròn.

- *Về tài sản chung*: Chị A và anh B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Trong thời gian hôn nhân chị A và anh B không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị A và anh B mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị A đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh B số tiền 75.000 đồng (*Xác nhận chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0001660, ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng*).

Chị A phải chịu số tiền: 150.000 đồng, (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định.

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nông Đức Thọ